

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2022 - 2023

LỊCH KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II
KHỐI 9
(Thực hiện từ 11/04 đến hết ngày 21/04/2023)

Thứ	Ngày	Buổi	Tiết	Môn	Thời gian	Ghi chú
Ba	11/04	Sáng	2	Công nghệ 9	45'	8h20' - 9h05'
			3	MT 9	45'	9h25' - 10h05'
Tư	12/04	Sáng	2	GDCD 9	45'	8h20' - 9h05'
Năm	13/04	Sáng	2	Vật Lí 9	45'	8h20' - 9h05'
Sáu	14/04	Sáng	2	Địa lí 9	45'	8h20' - 9h05'
Bảy	15/04	Sáng	2	Sinh học	45'	8h20' - 9h05'
Ba	18/04	Sáng	1	Hoá học 9	45'	7h30' - 8h15'
Tư	19/04	Sáng	3	Lịch sử 9	45'	9h25' - 10h05'
Năm	20/04	Sáng		Ngữ văn	90'	8h00' - 9h30'
				Tiếng Anh	60'	9h55' - 10h55'
Sáu	21/04	sáng		Toán	90'	8h00' - 9h30'

*** Lưu ý:**

- Môn Thể dục GVBM chủ động bố trí lịch thi theo TKB từ tuần 29 đến ngày 21/04 hoàn thành cập nhật điểm trên CSDL.
- Nhóm trưởng nộp đề KTCK II về BGH duyệt trước khi thực hiện KTCK 01 tuần.
- Trong các ngày KTCK, nếu học sinh không tham gia KTCK vì lý do sức khỏe hoặc các vấn đề của cá nhân thì nhà trường sẽ xem xét và tổ chức cho học sinh KTCK vào đợt 2. Thời gian nhà trường sẽ thông báo cụ thể tới GVCN- HS.
- Sau khi kết thúc môn thi trong buổi thi, GVBM chủ động tổ chức cho học sinh học bù các tiết bị mất do trùng lịch KTGK.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ

HỌC KÌ: II – NĂM HỌC: 2022-2023

Môn: TOÁN 9

A. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1) Đại số

- Phương trình bậc nhất hai ẩn.
- Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn
- Giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng, phương pháp thế.
- Hàm số $y=ax^2$ ($a \neq 0$)
- Đồ thị hàm số $y=ax^2$ ($a \neq 0$)
- Phương trình bậc hai một ẩn.
- Định lý Viet- ứng dụng
- Phương trình quy về phương trình bậc hai.
- Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình

2) Hình học

- Góc ở tâm, số đo cung
- Liên hệ giữa cung và dây .
- Góc nội tiếp.
- Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung .
- Góc có đỉnh ở bên trong, bên ngoài đường tròn
- Cung chứa góc, Tứ giác nội tiếp đường tròn.
- Độ dài đường tròn, cung tròn,
- Diện tích hình tròn. hình quạt tròn.
- Hình trụ, diện tích xung quanh và thể tích hình trụ
- Hình nón. diện tích xung quanh và thể tích của hình nón
- Hình cầu, diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu.

I. Các dạng bài tập.

- *Dạng 1:* Thực hiện phép tính về Giải phương trình bậc nhất hai ẩn; hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.
- *Dạng 2:* Các bài toán về Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.
- *Dạng 3:* Các bài toán về vẽ đồ thị hàm số bậc nhất, đồ thị hàm số bậc hai $y=ax^2$ ($a \neq 0$),
- *Dạng 4 :* Các bài toán về áp dụng định lý Viet
- *Dạng 5:* Các bài toán về giải phương trình quy về bậc hai.
- *Dạng 6:* Các bài toán về quan hệ giữa đường thẳng và Parabol
- *Dạng 7: :* Các bài toán về tính toán, chứng minh các hệ thức trong đường tròn
- *Dạng 8:* Các bài toán về đường tròn, tiếp tuyến của đường tròn, tứ giác nội tiếp, cung chứa góc...
- *Dạng 9:* Các bài toán về các khối hình trụ, hình nón, hình cầu.
- *Dạng 10:* Các bài toán vận dụng các kiến thức Toán học và liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn.

B. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Bài 1: Cho các biểu thức $A = \left(\frac{1}{\sqrt{x}-1} - \frac{1}{\sqrt{x}+1} \right)$ và $B = \left(\frac{x+1}{2} - \sqrt{x} \right)$

với $x \geq 0, x \neq 1$.

1. Tính giá trị của biểu thức B khi $x = 4$;
2. Rút gọn biểu thức $M = A.B$.

3. Tìm x để $M = \frac{\sqrt{x}}{6}$.

Bài 2: Cho các biểu thức: $M = \left(\frac{1}{\sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} \right)$; $N = \frac{\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}}$ với $x > 0$.

1. Tính giá trị của N khi $x = 16$.
2. Rút gọn biểu thức $P = M : N$.
3. Tìm giá trị nhỏ nhất của P.

Bài 3: Cho các biểu thức $P = \left(\frac{1}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}}{x-1} \right)$; $Q = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} - 1 \right)$ với $x \geq 0; x \neq 1$.

1. Tính giá trị của Q khi $x = 4$.
2. Rút gọn biểu thức $M = P : Q$.
3. Tìm x để $M < \frac{3}{2}$.

Bài 4: Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} + \frac{1}{\sqrt{x}+2} - \frac{3\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}-2}$ và $B = \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}+1}$

với $x \geq 0, x \neq 1$.

1. Tính giá trị biểu thức B khi $x = 9$.
2. Rút gọn biểu thức A.
3. Tìm x để biểu thức $S = A.B$ có giá trị lớn nhất.

Bài 5: Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-5}$ và $B = \frac{3}{\sqrt{x}+5} + \frac{20-2\sqrt{x}}{x-25}$, với $x \geq 0, x \neq 25$

- 1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$

2) Chứng minh $B = \frac{1}{\sqrt{x}-5}$

- 3) Tìm tất cả các giá trị của x để $A = B \cdot |x-4|$.

Bài 6: Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+1}$ và $B = \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}+1} - \frac{5}{1-\sqrt{x}} + \frac{4}{x-1}$ với $x \geq 0; x \neq 1$

- 1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$
- 2) Rút gọn biểu thức B và tìm giá trị của x để $B < 1$
- 3) Tìm $x \in \mathbb{R}$ để biểu thức $P = A \cdot B$ có giá trị là số nguyên

Bài 7 : Cho hai biểu thức $A = \frac{4(\sqrt{x}+1)}{25-x}$ và $B = \left(\frac{15-\sqrt{x}}{x-25} + \frac{2}{\sqrt{x}+5} \right) : \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-5}$,

với $x \geq 0, x \neq 25$

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$

2) Rút gọn biểu thức B

3) Tìm tất cả các giá trị nguyên của x để biểu thức $P = A.B$ đạt giá trị nguyên lớn nhất

*** Giải bài tập bằng cách lập phương trình (hệ pt):**

Bài 8: Một xe khách và một xe du lịch khởi hành đồng thời từ A để đi tới B. Vận tốc của xe du lịch lớn hơn vận tốc của xe khách là 20 km/h. Do đó xe du lịch đến trước xe khách 50 phút. Tính vận tốc mỗi xe, biết quãng đường AB dài 100 km.

Bài 9: Trong tháng đầu 2 tổ sản xuất được 800 chi tiết máy. Sang tháng 2, tổ I vượt mức 15%, tổ II vượt mức 20%. Do đó, cuối tháng cả 2 tổ sản xuất được 945 chi tiết máy. Tính xem trong tháng đầu mỗi tổ sản xuất được bao nhiêu chi tiết máy.

Bài 10: Một ô tô đi từ tỉnh A đến tỉnh B cách nhau 120 km trong một thời gian dự định. Sau khi đi được $\frac{1}{3}$ quãng đường, do tắc đường xe phải dừng lại mất 24 phút. Do đó để đến B đúng thời gian dự định xe phải tăng vận tốc thêm 10 km/h trên quãng đường còn lại. Tính vận tốc dự định của ô tô.

Bài 11: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 2 mét và đường chéo dài 10m. Tính diện tích của mảnh đất hình chữ nhật đó.

Bài 12: Hai đội thợ cùng đào một con mương thì sau 2 giờ 55 phút thì xong việc. Nếu họ làm riêng thì đội 1 hoàn thành công việc nhanh hơn đội 2 là 2 giờ. Hỏi nếu làm riêng thì mỗi đội phải làm trong bao nhiêu giờ thì xong công việc?

Bài 13: Một người dự định sản xuất 120 sản phẩm trong một thời gian nhất định. Do tăng năng suất 4 sản phẩm mỗi giờ nên đã hoàn thành sớm hơn dự định 1 giờ. Hãy tính năng suất dự kiến của người đó.

Bài 14: Một phòng họp có 240 ghế được xếp thành các dãy có số ghế bằng nhau. Nếu mỗi dãy bớt đi một ghế thì phải xếp thêm 20 dãy mới hết số ghế. Hỏi phòng họp lúc đầu được xếp thành bao nhiêu dãy ghế.

Bài 15: Cho hàm số $y = ax^2$ và $y = 1 - x$

a, Vẽ đồ thị 2 hàm số trên khi $a = 2/3$, trên cùng một hệ trục tọa độ

b, Với giá trị nào của a thì đường thẳng $y = 1 - x$ tiếp xúc với parabol $y = ax^2$? Tìm tọa độ tiếp điểm

Bài 16: Cho parabol $y = \frac{x^2}{2}$ (P) và đường thẳng $y = x + m$ (d)

- a, Tìm giá trị của m để (d) cắt (P) tại 2 điểm phân biệt
- b, Xác định tọa độ giao điểm của (d) & (P) khi $m = \frac{3}{2}$
- c, Tìm m để (d) tiếp xúc (P)? Xác định tọa độ tiếp điểm.

Bài 17: Cho parabol (P): $y = \frac{1}{4}x^2$ và đường thẳng (d): $y = mx + 1$.

- a, Chứng minh rằng với mọi giá trị của m thì đường thẳng (d) luôn cắt parabol (P) tại hai điểm phân biệt
- b, Gọi A, B là hai giao điểm của (d) và (P). Tính diện tích của tam giác OAB theo m (O là gốc tọa độ)

Bài 18: Cho pt $x^2 - 2mx + m^2 - 1 = 0$ (2)

- a, CMR: pt luôn có 2 nghiệm với mọi m
- b, Tìm m để pt có 2 nghiệm trái dấu
- c, Tìm m để pt có 2 nghiệm cùng dấu
- d, Tìm m để pt có 2 nghiệm cùng dương
- e, Tìm m để pt có 2 nghiệm $x_1; x_2$ sao cho $x_1^2 + x_2^2 = 20$
- f, Tìm m để pt có 2 nghiệm $x_1; x_2$ sao cho $x_2 = 3x_1$

Bài 19: Cho phương trình $x^2 - 2(m-1)x + m^2 - 3m = 0$ với x là ẩn và m là tham số.

- 1) Giải PT khi $m = 2$
- 2) Tìm các giá trị của m để PT có nghiệm $x = -2$. Tìm nghiệm còn lại
- 3) Tìm các giá trị của m để PT
 - a, Có hai nghiệm phân biệt. Tìm các nghiệm đó
 - b, Có nghiệm kép. Tìm nghiệm với m vừa tìm được
 - c, Vô nghiệm
- 4) Trong trường hợp PT có 2 nghiệm phân biệt, tìm các giá trị của m để:
 - a, $x_1^2 + x_2^2 = 8$
 - b, $2x_1 - 3x_2 = 8$
 - c, $|x_1 - x_2| = 4$
 - d, $|x_1| + |x_2| = 3$
- 5) Tìm các giá trị của m để PT có 2 nghiệm phân biệt thỏa mãn:
 - a, x_1, x_2 trái dấu
 - b, x_1, x_2 cùng dương
 - c, x_1, x_2 cùng âm
 - d, $(x_1^2 + x_2^2)$ đạt GTNN
- 6) Trong trường hợp PT có 2 nghiệm phân biệt, hãy:
 - a, Tìm hệ thức liên hệ giữa x_1, x_2 độc lập với m
 - b, Tìm các giá trị của m để $(2x_1 - 3)(2x_2 - 3) > 1$

c, Với $m \neq 0$ và $m \neq 3$, lập PT bậc 2 có các nghiệm là $y_1 = x_1 + \frac{1}{x_2}$ và $y_2 = x_2 + \frac{1}{x_1}$

Bài 20 Cho đường thẳng (d) $y = mx - 2$ và parabol (P) $y = -x^2$.

- a/ Chứng minh đường thẳng (d) luôn cắt (P) tại hai điểm phân biệt A, B với mọi m .
- b/ Tìm các giá trị của m để các hoành độ giao điểm x_1, x_2 của A và B thỏa mãn $x_1^2 x_2 + x_2^2 x_1 = 2014$

Bài 21: Cho tứ giác ABCD nội tiếp đường tròn (O) và M là điểm chính giữa cung AB nhỏ (không chứa C, D). Hai dây MD và MC cắt AB lần lượt tại E và F, AD cắt MC tại I, BC cắt MD tại K. CMR:

- $CID = CKD$
- Tứ giác CDEF nội tiếp.
- $IK \parallel AB$.
- MA là tiếp tuyến của đường tròn ngoại tiếp $\triangle AED$.

Bài 22: Cho 2 đường tròn (O,R) và (O', 2R) tiếp xúc trong tại A. Kẻ 2 cát tuyến AMN và APQ sao cho: M, P thuộc (O); N, Q thuộc (O'). CMR:

- $MP \parallel NQ$
 - Tia O'M cắt (O') tại S. Gọi H là trực tâm của tam giác SAO'
- CMR: Tứ giác SHO'N nội tiếp được
- $NQ = 2 MP$

Bài 23: Cho điểm B nằm giữa 2 điểm A và C. Vẽ đường thẳng d vuông góc với AC tại A. Vẽ đường tròn đường kính BC và trên đó lấy 1 điểm M bất kỳ. Tia CM cắt đường thẳng d tại D. Tia AM cắt đường tròn tại điểm thứ 2 là N. Tia DB cắt đường tròn tại điểm thứ 2 là P. CMR:

- ABMD là tứ giác nội tiếp
- Tích $CD \cdot CM$ không phụ thuộc vào vị trí của M
- Tứ giác APND là hình gì? Tại sao?
- Trọng tâm G của tam giác MAC chạy trên 1 đường tròn cố định khi M di động trên đường tròn đường kính BC

Bài 24: Cho nửa đường (O,R) đường kính AB cố định. Qua A, B vẽ tiếp tuyến với nửa đường tròn (O). Từ điểm M trên nửa đường tròn (O) ($M \neq A, B$) Vẽ tiếp tuyến cắt các tiếp tuyến tại A và B thứ tự ở H và K. Chứng minh rằng:

- AHMO là tứ giác nội tiếp
- $AH + BK = KH$
- Tam giác HAO đồng dạng tam giác AMB và HO.MB có giá trị không đổi
- Xác định vị trí M trên (O) để chu vi AHKB có giá trị nhỏ nhất

Bài 25: Cho đường tròn (O;R) và điểm S nằm bên ngoài (O). Kẻ hai tiếp tuyến SA, SB với đường tròn (O) (A,B là các tiếp điểm). Kẻ cát tuyến SMN ($SM < SN$), SM nằm trong góc OSB). H là trung điểm của MN.

a) *Chứng minh:* Tứ giác SAOB nội tiếp và tứ giác SOHB nội tiếp.

b) *Chứng minh:* $SA^2 = SM \cdot SN$

c) Đường thẳng BH cắt đường tròn (O) tại điểm thứ hai là I.

Chứng minh: $AI \parallel SN$

d) Gọi K là giao điểm của SO với AB. Chứng minh tứ giác MNOK nội tiếp được.

Bài 26: Cho hệ pt $\begin{cases} mx + y = 2 \\ 4x + my = 5 \end{cases}$

a, Giải hệ phương trình với $m = 1$

b, Xác định m để hệ phương trình có nghiệm duy nhất.

Bài 27: Một lon nước ngọt hình trụ đường kính đáy là 5cm, độ dài trục là 12cm. Tính thể tích lon nước ngọt.

Bài 28: Một cốc thủy tinh hình trụ đang chứa một lượng nước. Bán kính đáy của cốc nước hình trụ bằng 2cm. Người ta thả một viên bi hình cầu (không thấm nước) vào cốc, viên bi chìm xuống đáy cốc làm cho cột nước dâng cao thêm 3cm và nước chưa tràn ra ngoài. Tính thể tích viên bi.

Bài 29: Một hộp sữa hình trụ có thể tích là 16π (cm³). Biết rằng đường kính đáy và độ dài trục của hình trụ bằng nhau. Tính diện tích vật liệu cần dùng để tạo nên một hộp sữa như vậy (bỏ qua diện tích phần ghép nối)

Bài 30: Nón Huế là một hình nón có đường kính đáy bằng 40cm, độ dài đường sinh là 30cm. Người ta lát mặt xung quanh hình nón bằng 3 lớp lá khô. Tính diện tích lá cần dùng để tạo nên một chiếc nón Huế như vậy (làm tròn đến cm²)



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng CM

Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng

Nguyễn Tuyết Hạnh

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ
HỌC KÌ: II – NĂM HỌC: 2022-2023
MÔN: CÔNG NGHỆ. KHỐI: 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Vẽ sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạch điện:

- a. Mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn.
- b. Mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn.
- c. Mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn.

Câu 2: Thế nào là sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạch điện?

Câu 3: Thế nào là mạng điện lắp đặt kiểu nổi, mạng điện lắp đặt kiểu ngầm. So sánh ưu và nhược điểm của hai phương pháp lắp đặt này?

Câu 4: Em hãy nêu quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn? Có thể bỏ qua công đoạn vạch dấu trong quy trình đó được không ? Tại sao ?

Câu 5: Em hãy nêu quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn?

Câu 6: Nêu tên và công dụng của các dụng cụ, thiết bị điện thường dùng trong lắp đặt mạng điện trong nhà.?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Khi lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn, cầu chì được mắc trên dây nào?

- | | |
|------------------------------|--------------|
| A. Dây trung hòa. | B. Dây cháy. |
| C. Dây pha và dây trung hòa. | D. Dây pha. |

Câu 2. Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn là:

- A. Vẽ đường dây nguồn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
- B. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
- C. Vẽ đường dây nguồn → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện

D. Vẽ đường dây nguồn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn

Câu 3. Khi lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn cần vẽ sơ đồ nào?

- A. Sơ đồ nguyên lí
- B. Sơ đồ lắp đặt
- C. Sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt
- D. Không cần vẽ sơ đồ

Câu 4. Lắp đặt mạng điện có loại nào sau đây?

- A. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, trên cao
- B. Lắp đặt mạng điện ngầm, trên cao
- C. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, kiểu ngầm
- D. Lắp đặt mạng điện trên cao, dưới thấp

Câu 5. Công tắc hai cực được mắc vào mạch điện như thế nào?

- A. Mắc nối tiếp với cầu chì
- B. Mắc nối tiếp với đèn, không qua cầu chì
- C. Mắc song song với cầu chì
- D. Mắc sau đồ dùng điện

Câu 6. Trong lắp đặt mạng điện kiểu nổi, có mấy loại phụ kiện đi kèm ống?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 7. Ống nối chữ T:

- A. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
- B. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
- C. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- D. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.

Câu 8. Ống nối chữ L:

- A. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
- B. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
- C. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- D. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.

Câu 9. Ống nối nối tiếp:

- A. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
- B. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
- C. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- D. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.

Câu 10. Kẹp đỡ ống:

- A. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
- B. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
- C. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- D. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.

Câu 11. Yêu cầu của đường dây dẫn đi xuyên qua tường hoặc trần nhà:

- A. Luồn dây qua ống cách điện

- B. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm
- C. Luồn dây qua ống cách điện, hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm
- D. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10m

Câu 12. Đâu không phải yêu cầu kỹ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi?

- A. Tổng tiết diện dây dẫn trong ống không vượt quá 40% tiết diện ống
- B. Được phép luồn các đường dây khác cấp điện áp vào chung một ống
- C. Khi dây dẫn đổi hướng phải tăng kẹp ống
- D. Khi dây dẫn phân nhánh phải tăng kẹp ống

Câu 13. Quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn gồm mấy bước?

- A. 2
- B. 4
- C. 5
- D. 8

Câu 14. Bước 1 của quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn là:

- A. Vạch dấu
- B. Khoan lỗ
- C. Lắp thiết bị điện của bảng điện
- D. Nối dây bộ đèn

Câu 15. Đâu không phải đặc điểm của mạng điện lắp đặt kiểu ngầm?

- A. Lắp đặt dây dẫn thường tiến hành trước khi đổ bê tông
- B. Dây dẫn lồng trong các ống nhựa đặt dọc trần nhà, cột, dầm, xà
- C. Dây dẫn đặt trong rãnh của tường
- D. Dây dẫn đặt trong rãnh của trần nhà

Câu 16. Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn cần có các thiết bị nào?

- A. Một cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn
- B. Ba cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn
- C. Hai cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn
- D. Bốn cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

Câu 17. Công tắc 2 cực của mạch điện một công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn dùng để:

- A. Nối với đèn 1
- B. Nối với đèn 2
- C. Đóng hoặc ngắt nguồn điện
- D. Điều khiển hai đèn

Câu 18. Đâu không phải là ưu điểm của lắp đặt mạng điện kiểu ngầm?

- A. Đảm bảo tính thẩm mỹ
- B. Tránh được tác động của môi trường
- C. Thuận tiện cho việc sửa chữa.
- D. Tiết kiệm không gian lắp đặt

Câu 19. Yêu cầu kỹ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi:

- A. Đường dây song song vật kiến trúc
- B. Đường dây vuông góc vật kiến trúc
- C. Đường dây cắt vật kiến trúc

D. Đường dây đặt trong rãnh kết cấu xây dựng

Câu 20. Khi lắp đặt mạng điện kiểu nổi bằng điện phải cách mặt đất tối thiểu là:

A. 1,3 – 1,7m.

B. 1,3 – 1,6m

C. 1,3 – 1,5m

D. 1,4 – 1,5m



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

A blue ink signature consisting of stylized letters, likely "Pham Thi Hai Yen".

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

A blue ink signature consisting of stylized letters, likely "Dương Thi Tươi".

Dương Thị Tươi

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN: NGỮ VĂN

KHỐI: 9

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

a. Văn bản:

- Bàn về đọc sách, Tiếng nói của văn nghệ

Mùa xuân nho nhỏ, Viếng lăng Bác, Sang thu, Nói với con, Những ngôi sao xa xôi...

- Yêu cầu: học thuộc thơ, nắm được hoàn cảnh ra đời, thể loại, đặc sắc nội dung và nghệ thuật, các luận điểm trong văn bản nghị luận...

b. Tiếng Việt:

- Khởi ngữ

- Các thành phần biệt lập

- Liên kết câu và liên kết đoạn văn

- Nghĩa tường minh và hàm ý

- Các đơn vị kiến thức tiếng Việt đã học ở lớp 6,7,8

Yêu cầu: nắm được đặc điểm các đơn vị kiến thức và vận dụng vào viết đoạn văn

c. Tập làm văn: viết đoạn văn NLVH, NLXH

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

a, Tên văn bản- thể loại, chép thuộc thơ, xác định phương thức biểu đạt,....

b . Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

Dạng 2. Tóm tắt truyện

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

a. Vẽ đẹp phẩm chất của người đồng mình trong bài “Nói với con”

b. Khổ 2 bài “Viếng lăng Bác”

c. Khổ 3 bài “Sang thu”

d. Vẽ đẹp của Phương Định

Dạng 4. Đoạn văn liên hệ:

a. Suy nghĩ về sự việc – hiện tượng

b. Suy nghĩ về tư tưởng, đạo lý

c. Suy nghĩ về ý kiến

3. Cấu trúc đề kiểm tra: 2 phần tương tự đề thi vào lớp 10 của Hà Nội

II. PHẦN II: GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Dạng 1: Đọc hiểu

Bài tập 1: Cho câu thơ: *"Người đồng mình thương lắm con ơi!"*

Câu 1. Chép thuộc 6 câu tiếp theo. Đoạn thơ em vừa chép nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 2. Trình bày mạch cảm xúc của bài thơ

Câu 3. Cũng trong bài thơ này, tác giả có viết:

Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng

Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên.

Câu 4. Hai câu thơ được nhắc đến trong câu 3 gợi em nhớ tới câu thơ nào cũng nói về sự bao bọc, nuôi dưỡng của thiên nhiên với con người mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 9? Chép lại chính xác câu thơ đó và cho biết tên bài thơ

Bài tập 2: *Viếng lăng Bác* là một bài thơ hay, xúc động của Viễn Phương viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 1. Em hãy chép chính xác khổ thơ thứ hai

Câu 2. Bài thơ được viết trong hoàn cảnh nào? Nêu mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 3. Hình ảnh "mặt trời" trong khổ thơ em hiểu như thế nào? Chép một câu thơ trong 1 bài thơ khác đã học ở lớp 9 cũng có hình ảnh "mặt trời"? Cho biết tên tác giả và tên tác phẩm?

Câu 4. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ cuối của khổ thơ trên? Tại sao nhà thơ lại viết là "bảy mươi chín mùa xuân"?

Bài tập 3: Dưới đây là đoạn trích trong văn bản *"Những ngôi sao xa xôi"* của Lê Minh Khuê:

"...Bên ngoài nóng trên 30 độ, chui vào hang là sà ngay đến một thế giới khác. Cái mát lạnh làm toàn thân run lên đột ngột. Rồi ngửa cổ uống nước, trong ca hay trong bi đông. Nước suối pha đường. Xong thì nằm dài trên nền ẩm, lười biếng nheo mắt nghe ca nhạc từ cái đài bán dẫn nhỏ mà lúc nào cũng có pin đầy đủ. Có thể nghe, có thể nghĩ lung tung...hình như ta sắp mở chiến dịch lớn."

(Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục, Năm 2018)

Câu 1. Nêu hoàn cảnh sáng tác, ngôi kể và tác dụng ngôi kể của truyện ngắn *"Những ngôi sao xa xôi"* của Lê Minh Khuê.

Câu 2. Viết ra một câu rút gọn có trong đoạn trích? Cho biết thành phần nào đã được rút gọn?

Câu 3. Theo em, cái thế giới *"Bên ngoài nóng trên 30 độ"* mà nhân vật nhắc đến là ở đâu? Thế giới đó có gì khác so với thế giới ở trong hang? Qua một vài chi tiết kể

về thế giới trong hang ở đoạn trích trên, em thấy các nữ thanh niên xung phong hiện lên với vẻ đẹp nào?

Câu 4. Kể tên tác phẩm kèm tác giả trong chương trình Ngữ văn 9 em đã học cũng viết về vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ.

Bài tập 4: Đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*“Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.”*

(Trích “Sang thu” – Hữu Thỉnh)

Câu 1. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ “Sang thu”? Xác định thể loại? Kể tên một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn 9 tập II có cùng thể loại với bài thơ trên? Nói rõ tác giả.

Câu 2. Từ bố cục của văn bản, hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ?

Câu 3. Trong chương trình Ngữ Văn lớp 9, cũng có những nhân vật dù còn rất trẻ nhưng đầy bản lĩnh đã vượt qua bao khó khăn thử thách của cuộc sống. Đó là những nhân vật nào? Trong tác phẩm nào?

Dạng 2. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

Câu 1. Hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận quy nạp (khoảng 12 câu), trình bày suy nghĩ, cảm nhận của em về 6 câu đầu phần 2 bài “Nói với con”. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 1 câu bị động và 1 thành phần biệt lập phụ chú. (gạch chân và chỉ rõ).

Câu 2. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận quy nạp phân tích khổ 2 bài “Viếng lăng Bác”. Trong đoạn có sử dụng thành phần biệt lập cảm thán và phép nối liên để kết câu (gạch chân và chỉ rõ)

Câu 3. Viết đoạn văn tổng phân hợp độ dài khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của em về khổ ba bài “Sang thu”, trong đó có sử dụng thành phần tình thái và phép lặp. (Chú thích thành phần tình thái, phép lặp)

Câu 4. Viết đoạn văn khoảng 12 đến 14 câu theo cách Tổng- phân- hợp trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của nữ thanh niên xung phong Phương Định trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi”. Trong đoạn văn có sử dụng một câu có thành phần khởi ngữ và một câu nghi vấn dùng để bộc lộ cảm xúc. (gạch chân và chỉ rõ)

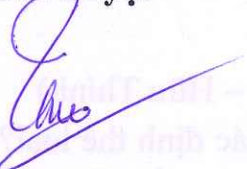
Dạng 3. Đoạn văn liên hệ:

Câu 1. Từ thực tế đời sống và hiểu biết của bản thân, em hãy trình bày suy nghĩ về vấn đề sử dụng diện thoại thông minh của giới trẻ hiện nay.

Câu 2. Từ văn bản “Nói với con” và hiểu biết của bản thân, em hãy nêu suy nghĩ của mình về vai trò của niềm tin trong cuộc sống bằng đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy.

Câu 3. Từ văn bản “Mùa xuân nho nhỏ” và hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi để bày tỏ suy nghĩ của mình về ý kiến sau: *Thái độ sống tích cực sẽ giúp ta sẵn sàng đối mặt với những thử thách của cuộc sống.*

BGH-đuyệt



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM



Lưu Hoàng Trang

NTCM



Nguyễn Thị Kim Giang

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập.

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 28 gồm:

- Xây dựng và củng cố chính quyền dân tộc dân chủ nhân dân 1945-1946
- Tình hình Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954
- Những chiến thắng quân sự, chính trị tiêu biểu giai đoạn 1946-1954

2. Câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Tại sao sau cách mạng tháng Tám 1945 nước ta rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

Câu 2. Đảng, Chính phủ đã có những biện pháp nào để giải quyết những khó khăn sau cách mạng tháng Tám 1945 ?

Câu 3. Nêu những nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?

Câu 4. Trình bày một số chiến thắng quân sự tiêu biểu giai đoạn 1946-1954?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa:

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:

Câu 1. Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945 là

- A. Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.
- B. Thành lập chính phủ chính thức và thông qua hiến pháp mới.
- C. Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.
- D. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.

Câu 2. Ngày 23-9-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây?

- A. Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam kỳ.
- B. Pháp chính thức xâm lược Việt Nam lần thứ hai.
- C. Pháp đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở Nam bộ.
- D. Pháp tấn công đoàn mít tinh mừng ngày Độc lập ở Sài Gòn.

Câu 3. Để giải quyết nạn đói trước mắt sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì dưới đây?

- A. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.
- B. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu.
- C. Nhường cơm sẻ áo, hủ gạo cứu đói.
- D. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.

Câu 4. Tháng 1-1946 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà?

- A. Thông qua bản Hiến pháp đầu tiên.
- B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I.
- C. Việt Nam và Pháp kí Hiệp định Sơ bộ.
- D. Quốc hội đồng ý lưu hành đồng tiền Việt Nam.

Câu 5. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám Đảng, Chính phủ đã có chủ trương gì dưới đây?

- A. “Quỹ độc lập”
- B. “Ngày đồng tâm”.
- C. “Tăng gia sản xuất”.
- D. “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 6. Ngày 8-9-1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh gì dưới đây?

- A. Thành lập Nha Cảnh sát
- B. Thành lập Nha An Ninh
- C. Thành lập Nha Bình dân học vụ
- D. Thành lập quân đội quốc gia Việt Nam

Câu 7. Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt – Pháp (14-9-1946) là:

- A. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.
- B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.
- C. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.
- D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Câu 8. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau tháng Tám-1945 ở nước ta là

- A. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.

C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa phụ thuộc.

D. Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ.

Câu 9. Để giải quyết nạn đói mang tính chiến lược lâu dài, biện pháp nào dưới đây là cơ bản nhất?

A. Phát động ngày đồng tâm.

B. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.

C. Chia lại ruộng công cho dân nghèo.

D. Tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm.

Câu 10. Lực lượng nào dưới đây đã dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

A. Đế quốc Mỹ.

B. Phát xít Nhật.

C. Thực dân Anh.

D. Quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 11. Điều kiện quốc tế nào tạo điều kiện cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta có thể phát triển lên giai đoạn mới?

A. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh.

B. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

C. Chủ nghĩa đế quốc suy yếu sau chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Chủ nghĩa xã hội nổi lên từ châu Âu sang châu Á.

Câu 12. Tác dụng lớn nhất của cuộc chiến đấu ở các đô thị từ tháng 12/1946 đến tháng 2/1947 là gì?

A. Giam chân địch ở các đô thị.

B. Tiêu hao được nhiều sinh lực địch.

C. Bảo đảm cho cơ quan đầu não của Đảng và chính phủ rút về chiến khu an toàn.

D. Bước đầu làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

Câu 13. Từ sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947, cuộc kháng chiến của ta có thêm thuận lợi mới là

A. hai nước Lào và Campuchia giành được độc lập

B. các thuộc địa của Pháp ở châu Phi giành được độc lập

C. các nước xã hội chủ nghĩa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta

D. sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Câu 14. Với chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn mới vì

A. đã bảo vệ vững chắc căn cứ đại Việt Bắc và cơ quan đầu não của ta

B. bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu

C. tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm phân tán một bộ phận lớn quân địch

D. đã làm thất bại âm mưu “Đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp

Câu 15. Sau cách mạng tháng Tám 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “tạm thời hòa hoãn tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân Quốc” nhằm thực hiện chủ trương

A. tập trung và xây dựng chính quyền mới

B. tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng đất nước

C. tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù

D. tập trung lực lượng để đối phó với nội gián trong nước

Câu 16. Trước tình thế sa lầy và thất bại của thực dân Pháp ở Đông Dương, thái độ của Mỹ đối với cuộc chiến tranh Đông Dương như thế nào?

A. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

B. Can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

C. Bắt đầu can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

D. Không can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

Câu 17. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai 1945-1954, kế hoạch quân sự nào của thực dân Pháp đã được thủ tướng Pháp Lanien khẳng định là “chẳng những được Chính phủ pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hi vọng đủ mọi điều”?

A. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh

B. Kế hoạch Đờ Lát đơ tátxinhi

C. Kế hoạch Nava

D. Kế hoạch rove.

Câu 18. Sự kiện nào trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ vào ngày 19/12/1946?

A. Pháp gửi tới hậu thư buộc ta phải đầu hàng.

B. Hội nghị Phông-tenơ-blô thất bại.

C. Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp.

D. Quân ta khiêu khích Pháp.

Câu 19. Thắng lợi nào của quân dân ta buộc thực dân Pháp phải chuyển từ chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”?

A. Chiến thắng Việt Bắc – thu đông năm 1947

B. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

C. Chiến thắng Hòa Bình năm 1952.

D. Chiến thắng biên giới thu – đông năm 1950.

Câu 20. Nhân tố quyết định nhất đối với thắng lợi của quân dân ta trong chiến dịch biên giới thu – đông năm 1950 là

A. Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố vững chắc.

B. Vai trò lãnh đạo của Đảng, chính phủ đối với cuộc kháng chiến.

C. Bầu ban chấp hành Trung ương mới và bầu bộ chính trị.

D. Hậu phương củng cố, lớn mạnh về mọi mặt.

2. Bài tập tự luận

Câu 1. Nêu những thuận lợi và khó khăn của nước ta sau cách mạng tháng Tám?

Câu 2. Thắng lợi nào về quân sự giai đoạn 1945-1950 buộc Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta?

Câu 3. Trình bày chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 ?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn .T.Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

Câu 1. Trình bày Diện tích và vị trí giới hạn vùng biển Việt Nam?

Câu 2. Phân tích tình hình phát triển các ngành kinh tế biển nước ta?

Câu 3. Nêu nguyên nhân, biện pháp khắc bảo vệ tài nguyên môi trường biển nước ta?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 35 đến bài 41)

Câu 1. Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

- A. năng suất lúa cao nhất nước
- B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước
- C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước
- D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 2. Hướng chính trong khai thác kinh tế vùng biển ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển
- B. Kết hợp mặt biển, đảo, quần đảo và đất liền
- C. Vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch
- D. Kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 3. Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là

- A. Một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ nước ta
- B. Nơi có thể tổ chức quần cư, phát triển sản xuất
- C. Hệ thống tiền tiêu của vùng biển nước ta
- D. Cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nước ta.

Câu 4. Hệ thống các đảo ven bờ tập trung nhiều nhất ở

- A. Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang, Cà Mau
- B. Quảng Ninh, Hải Phòng, Kiên Giang, Thái Bình
- C. Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang
- D. Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 5. Phạm vi được coi là biên giới quốc gia trên biển:

- A. Ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế
- B. Ranh giới phía trong của lãnh hải
- C. Ranh giới phía ngoài của lãnh hải
- D. Ranh giới phía trong của vùng đặc quyền kinh tế

Câu 6. Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

- A. Móng Cái đến Vũng Tàu
- B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau
- C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên
- D. Móng Cái đến Hà Tiên.

Câu 7. Tác dụng trước tiên của đánh bắt xa bờ đối với ngành thủy sản là

- A. Giúp bảo vệ vùng biển
- B. Giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi thủy sản
- C. Bảo vệ được vùng trời
- D. Bảo vệ được vùng thềm lục địa

Câu 8. Số lượng loài cá trên vùng biển nước ta khoảng

- A. 100 loài
- B. 110 loài
- C. 120 loài
- D. 2000 loài

Câu 9. Thực trạng khai thác hải sản ven bờ ở nước ta là

- A. khai thác gấp hai lần khả năng cho phép
- B. khai thác bằng 1/5 lần khả năng cho phép
- C. phương tiện khai thác hiện đại
- D. việc khai thác đảm bảo cân bằng sinh thái

Câu 10. Việc đẩy mạnh khai thác hải sản ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng là

- A. mang lại hiệu quả kinh tế cao

- B.giúp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị cạn kiệt
C.góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo
D.khai thác hiệu quả các nguồn lợi hải sản

Câu 11. Loại hình du lịch thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế hiện nay là

- A.Du lịch an dưỡng. B.Du lịch thể thao dưới nước.
C.Du lịch biển -đảo. D.Du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

Câu 12. Nhà máy lọc dầu số 1 nước ta là

- A.Dung Quất –Quảng Ngãi C.Đông Phương Hồng-Bà Rịa Vũng Tàu
B.Vân Hải-Vinh D.Vân Đồn-Đà Nẵng

Câu 13. Nghề làm muối nước ta phát triển mạnh nhất thuộc vùng biển nào?

- A.Bắc bộ C.Nam Trung Bộ
B.Bắc Trung Bộ D.Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 14.Nghề làm muối phát triển mạnh ở duyên hải Nam Trung Bộ là do:

- A.nước biển mặn, khí hậu nhiều nắng, ít mưa
B.địa hình bằng phẳng, thuận tiện cho việc phơi muối
C.người dân có kinh nghiệm sản xuất muối hơn các vùng khác
D.giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển, tiêu thụ muối

Câu 15. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là

- A.Suy giảm tài nguyên biển B.ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn
C.tác động đến thu nhập người dân D.giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

Câu 16. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh/Thành phố nào?

- A.Đà Nẵng B.Hải Phòng C.Khánh Hòa D. Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 17. Hà Nội mở rộng địa giới hành chính, sát nhập Hà Tây vào thủ đô năm nào?

- A.1/8/2008 B.1/8/2004 C.1/8/2002 D.1/8/2000

Câu 18.Hà Nội tiếp giáp tỉnh nào sau đây?

- A.Ninh Bình B.Lạng Sơn C.Hung Yên D.Hải Dương

Câu 19. Hà Nội có bao nhiêu quận tính đến năm 2021?

- A.12 B.17 C.29 D.30

Câu 20. Quận Long Biên thành lập năm nào?

- A.2001 B.2002 C.2003 D.2004



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Hoàng Thị Liên

GV

Nguyễn T Mai Hương

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ HỌC KỲ II

MÔN: Giáo dục công dân

KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 28

- Quyền tham gia quản lý nhà nước, xã hội
- Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế
- Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân
- Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là tham gia quản lý nhà nước, xã hội? Là học sinh em phải làm gì để tham gia quản lý nhà nước, xã hội?

Câu 2: Thế nào là trách nhiệm pháp lý? Em hiểu năng lực trách nhiệm pháp lý như thế nào? Cho ví dụ?

Câu 3: Thế nào là vi phạm pháp luật? Kể tên các loại vi phạm pháp luật?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Công dân có quyền tham gia bầu cử khi đủ

- A. 17 tuổi B. 18 tuổi C. 19 tuổi D. 20 tuổi.

Câu 2: Bất kì công dân nào đủ năng lực theo quy định của pháp luật có hành vi tổ chức buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy phải chịu trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

- A. Khiếu kiện. B. Dân sự. C. Hình sự. D. Hành chính.

Câu 3: Ngày Pháp luật nước Việt nam là

- A. 11/9 B. 2/9 C. 9/11 D. 9/2

Câu 4: Hiến pháp 2013 quy định dân đủ bao nhiêu tuổi có quyền ứng cử?

- A. 18 tuổi B. 19 tuổi C. 20 tuổi D. 21 tuổi.

Câu 5: Tòa xét xử các vụ án tham nhũng không phân biệt chủ thể vi phạm là ai, giữ chức vụ gì, điều đó thể hiện sự bình đẳng về

- A. quyền. B. nghĩa vụ.
C. quyền lao động. D. trách nhiệm pháp lý.

Câu 6: Công dân đủ năng lực trách nhiệm pháp lý vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Đề nghị cải chính hộ tịch
B. Tích cực đấu tranh phê bình.
C. Lấn chiếm hành lang giao thông.
D. Ủy quyền thanh lý hợp đồng.

Câu 7: Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật là thực hiện quyền nào?

- A. Quyền tự do kinh doanh
B. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.
C. Quyền khiếu nại, tố cáo.
D. Quyền ứng cử, bầu cử.

Câu 8: Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là bao nhiêu?

- A. Từ 18 tuổi trở lên.
B. Từ đủ 14 tuổi trở lên.
C. Từ đủ 16 tuổi trở lên.
D. Từ đủ 17 tuổi trở lên.

Câu 9: Cố ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm

- A. dân sự.
B. hình sự.
C. kỷ luật.
D. hành chính.

Câu 10: Học sinh vi phạm kỉ luật khi tự ý sử dụng tài liệu

- A. trên mạng xã hội.
B. trong giờ kiểm tra.
C. nâng cao.
D. tham khảo.

Câu 11: Công dân A tham gia góp ý vào dự thảo luật khi Nhà nước trưng cầu dân ý, ta gọi công dân A đã thực hiện quyền dân chủ nào?

- A. Quyền ứng cử.
B. Quyền kiểm tra, giám sát.
C. Quyền đóng góp ý kiến.
D. Quyền tham gia quản lý nhà nước.

Câu 12: Học sinh vi phạm kỉ luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tham gia thanh niên xung kích.
B. Tích cực vệ sinh trường lớp.
C. Gây mất đoàn kết trong lớp.
D. Từ chối ủng hộ người nghèo.

Câu 13: Tuổi được phép kết hôn theo quy định nước ta là:

- A. Nam 20, Nữ 18
B. Nam 18, Nữ 18
C. Nam 22, Nữ 20
D. Nam 18, Nữ 16

Câu 14: Quyền tham gia quản lý nhà nước được quy định tại điều bao nhiêu ?

- A. Điều 28 Hiến pháp 2013
B. Điều 32 Hiến pháp 2013
C. Điều 30 Hiến pháp 2013
D. Điều 25 Hiến pháp 2013

Câu 15: Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Hai
B. Bốn
C. Ba
D. Năm

Câu 16: Người sử dụng lao động xâm phạm quyền của người lao động khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Đề xuất chuyển công tác.
B. Từ chối việc tăng lương sớm.
C. Yêu cầu đóng thuế thu nhập.
D. Trả tiền không đúng thỏa thuận.

Câu 17: Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Dân sự.
B. Kỉ luật.
C. Hành chính.
D. Hình sự.

Câu 18: Hành vi nào sau đây của công dân vi phạm quy định về kinh doanh?

- A. Đề xuất miễn giảm thuế.
B. Né tránh kê khai vốn.

C. Chủ động mở rộng quy mô.

D. Tự do liên doanh, liên kết.

Câu 19: Mai mở tài liệu trong kì thi học kì II, việc làm của Mai là

A. Vi phạm pháp luật dân sự

B. Vi phạm kỉ luật

C. Vi phạm pháp luật hình sự

D. Vi phạm pháp luật hành chính.

Câu 20: Hành vi ăn trộm xe máy là vi phạm

A. pháp luật dân sự.

B. pháp luật hình sự.

C. pháp luật hành chính.

D. kỉ luật.

2. Bài tập thực hành

Câu 1: Tình huống :

Bác Mạnh là nông dân của xã đã đến gặp bác Hùng_ Bác Hùng là đại biểu Hội đồng nhân dân xã H, để phản ánh việc cán bộ xã bán đất công và xây dựng nhà trái phép.

a/ Việc bác Mạnh phản ánh là đúng hay sai ? Vì sao ?

b/ Nếu em là bác Hùng , em sẽ giải quyết việc này như thế nào?

Câu 2: Tình huống :

Tâm là học sinh lớp 9, Do dậy muộn nên Tâm mượn xe máy của mẹ đi đến trường. Do đi vội nên Tâm quên không đội mũ bảo hiểm. Đến ngã ba, nhìn thấy đèn đỏ Tâm vội vàng phóng xe qua nhưng bị chú cảnh sát giữ lại.

Hỏi:

a/ Em hãy nhận xét về hành vi của bạn Tâm, cho biết Tâm và các bạn đã vi phạm những lỗi nào trong luật giao thông đường bộ? Trong trường hợp này Tâm sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?

b/ Nếu là bạn của Tâm em sẽ khuyên Tâm điều gì?

Câu 3: Tình huống :

P 14 tuổi học lớp 9, đi xe máy phân khối lớn đến trường. Khi đến cổng trường, bác bảo vệ kiểm tra, nhưng P không có bằng lái và giấy đăng kí xe. P nói là vì muộn giờ học nên đã tự lấy xe của bố để đi.

Hỏi:

a/ Em hãy nhận xét về hành vi của bạn P ? Trong trường hợp này P sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?

b/ Nếu em là bác bảo vệ, thì em sẽ giải quyết việc này như thế nào?

BGH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM
Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng
Phùng Thị Vui

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2022 – 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ- HỌC KỲ II
MÔN TIẾNG ANH 9

PART A: KNOWLEDGE

1. Vocabulary: From Unit 7 to Unit 11

2. Grammar:

- Quantifiers
- Conditional sentences
- Relative clauses (defining and non-defining relative clauses)
- Past simple, Past perfect
- Passive voice
- Adverbial clauses
- Reported speech

3. Pronunciation & stress: From Unit 7 to Unit 11

PART B: EXERCISES

Phonetics

- Choose the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions
- Choose the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Vocabulary & Grammar

- Choose the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.
- Choose the words that has the CLOSEST/OPPOSITE meaning to the underlined word in each of the following sentences

Everyday English

- Choose the letter A, B, C or D to indicate the best response in each of the following sentences.

Reading:

- Read the passage and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.
- Read the following passage and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions.

Writing:

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that has the closest in meaning to the original one.

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that has the complete meaning from the given words.

EXERCISES

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
| 1. A. <u>check</u> out | B. <u>erode</u> | C. <u>exotic</u> | D. <u>decision</u> |
| 2. A. <u>explore</u> | B. <u>environment</u> | C. <u>resort</u> | D. <u>expedition</u> |
| 3. A. <u>languages</u> | B. <u>telescopes</u> | C. <u>approaches</u> | D. <u>packages</u> |

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|
| 4. A. <u>habitable</u> | B. <u>delicious</u> | C. <u>various</u> | D. <u>holiday</u> |
| 5. A. <u>orbit</u> | B. <u>travel</u> | C. <u>design</u> | D. <u>visit</u> |
| 6. A. <u>punctual</u> | B. <u>flexible</u> | C. <u>openness</u> | D. <u>financial</u> |

Choose the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

7. Japanese people are famous for their well-balanced and _____ diet. That is the main reason for their longevity.
A. healthy B. well C. rich D. good
8. Some of my friends sometimes skip breakfast _____ they get up late in the morning.
A. because of B. although C. in spite of D. because
9. When she came _____, she found herself in hospital.
A. round B. off C. over D. out
10. There were a long queue at the _____ and customers were getting impatient.
A. stopover B. take-off C. departure lounge D. check-out
11. When we _____, the flight _____ off.
A. came / took B. had come / took C. came / had taken D. had come / had taken
12. In a _____ class, this is a great opportunity to learn about different customs and traditions around the world.
A. multilingual B. multi-disciplinary C. multi-dimensional D. multinational
13. If you get _____ when speaking, take two deep breaths before you say something.
A. annoyed B. nervous C. pleased D. unwilling
14. I can just about get _____ in Italian.
A. on B. in C. without D. by
15. Fruit flies _____ into space before Laika the dog made her space journey.
A. had been sent B. has sent C. had sent D. sent
16. It is predicted that humans will fly to Mars _____ a discovery mission.
A. with B. on C. under D. for
17. Will Smith, _____ recent movies have been serious, was once considered a comic actor.
A. whose B. who C. which D. Ø
18. He intends to _____ in medical school to qualify as a doctor and specialize in health care,
A. enroll B. take C. promote D. manage
19. Computers offer a much greater degree of _____ in the way work can be organized.
A. flexible B. flexibility C. flexibly D. inflexible
20. One way of increasing your speed of comprehension is to learn all your vocabulary without the use of your own _____.
A. first language B. technical language C. business language D. official business

Choose the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following conversations.

21. A: "Why don't you send her an apology email?"- B: "_____"
A. No, I don't. B. Yeah. I think it's the best way. Thanks.
C. Yes, I do. D. I don't think she will send me an email.
22. "Do you like tasting delicious local specialities?" - "_____"
A. Yes, thanks B. That's really my cup of tea
C. Yes, very much D. No, I can't

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) **CLOSEST** in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

23. The most important thing is to keep yourself occupied.

- A. relaxed B. comfortable C. possessive D. busy

24. I'm very careful about what I eat so it's only once in a blue moon I eat fast food.

- A. never B. usually C. occasionally D. rarely

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) **OPPOSITE** in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

25. Police are carrying out investigations to find the missing documents.

- A. available B. absent C. expected D. lost

26. Police are searching the area in the hope of finding the missing boy.

- A. anxiety B. despair C. expectation D. ambition

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

27. I will come to meet Mr. Pike and tell him about your problems if you didn't solve them yourself.

- A B C D

28. Could I change seats with you? I'd like sitting next to my friends.

- A B C D

29. You can pick off a bit of the language on holidays.

- A B C D

30. This is the room in where we are having an English lesson this evening.

- A B C D

Read the following passage and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Being (31) _____ to speak English gives you a lot of advantage while you're travelling to another country. English is the global language, which means it's spoken in many countries by many people. (32) _____ with local people will be easier when you speak English. Even though, not everyone can speak English fluently, common phrases in English can be understood by most people. This will come (33) _____ handy when you're talking to drivers, hotel staffs, asking for direction or haggling for better price. Speaking English will also enhance your travelling experience (34) _____ you can get a lot of information about a country or a tourist attraction. Many interesting facts (35) _____ can be found on location or on website are usually available in the native tongue and English.

31. A. possible B. capable C. able D. proficient
32. A. Communicating B. Communicate C. To communicate D. Communicated
33. A. in B. with C. for D. on
34. A. so B. because C. although D. but
35. A. when B. where C. what D. which

Read the following passage and choose letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions.

Do you ever think about what schools will be like in the future? Many people think that students will study most regular classes such as maths, science and history online. Students will probably learn these subjects anywhere using a computer. What will happen if students have problems with a subject? They might connect with a teacher through live video conferencing. Expert teachers from learning centres will give students help wherever they live.

Students will still take classes in a school, too. Schools will become places for learning social skills. Teachers will guide students in learning how to work together in getting along with each other. They will help students with group projects both in and out of the classroom.

Volunteer work and working at local businesses will teach students important life skills about the world they live in. This will help students become an important part of their communities.

Some experts say it will take five years for changes to begin in schools. Some say it will take longer. Most people agree, though, that computers will change education the way TVs and telephones changed life for people all over the world years before.

36. *What will happen if students meet difficulties with a subject?*

- A. Teachers from learning centres will give them help through live video conferencing.
- B. They will meet their teachers in person for help with problems with the subject.
- C. They will telephone the teachers who are staying at the school to seek their help.
- D. Schools will organise a live video conference for teachers to help students with problems.

37. *Students will still go to school to _____.*

- A. learn all subjects
- B. play with their friends
- C. use computers
- D. learn social skills

38. *The main role of teachers in the future will be _____.*

- A. providing students with knowledge
- B. guiding students to learn computers
- C. helping students with group projects
- D. organising live video conferences

39. *Students will learn important life skills through _____.*

- A. going to school every day
- B. taking online classes
- C. working in international businesses
- D. doing volunteer work

40. *What is the main idea of the passage?*

- A. Kids won't have to go to school in the future.
- B. Computers will change education in the future.
- C. All classes will be taught online in the future.
- D. Teachers will help students from home in the future.

Choose the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

41. *Unless we protect the environment, our life will be badly affected.*

- A. If we protect the environment, our life will be badly affected.
- B. If we don't protect the environment, our life will be badly affected.
- C. If we don't protect the environment, our life won't be badly affected.
- D. If our life is badly affected, we will protect the environment

42. *Despite the fact that it was snowing, I didn't feel cold.*

- A. In spite of the snow, I felt quite cold.
- B. In spite of feeling warm, it was snowing.
- C. Although it was snowing, I didn't feel cold.
- D. Although I didn't feel cold, it was snowing.

43. *Without proper lessons, you could pick up a lot of bad habits.*

- A. If you don't have proper lessons, you could pick up a lot of bad habits.
- B. If you have proper lessons, you could pick up a lot of bad habits.
- C. If you didn't have proper lessons, you could pick up a lot of bad habits.
- D. If you had proper lessons, you could pick up a lot of bad habits.

44. *She can speak basic German.*

- A. She can get by in German.
- B. She can get by on German.
- C. She can get by with German.
- D. She can get on with German.

45. *Jane lent me a book last week. The book is fascinating.*

- A. The book Jane lent me last week is fascinating.
- B. The book, that Jane lent me last week, is fascinating.
- C. Jane lent me a book, which is fascinating.
- D. Jane lent me a book, that is fascinating.

Choose the letter A, B, C or D to indicate the best sentence transformation to each of the given ones.

46. *In past/ people/ think/ we/ never able/ reach Moon*

- A. In the past, people thought we would never be able to reach the Moon.

- C. In the past, people think we will never be able to reach Moon.
D. In the past, people think we will never be able to reach the Moon.

47. A hotel/ place/ people/ stay/ when/ they/ holiday.

- A hotel is a place that people stay when they're on holiday.
A hotel is a place which people stay when they're on holiday.
C. A hotel is a place, where people stay when they're on holiday.
D. A hotel is a place where people stay when they're on holiday.

48. He/ very tired/ because he/ not sleep/ well.

- A. He is very tired because he wasn't slept well.
B. He was very tired because he hadn't slept well.
C. He has been very tired because he wasn't sleeping well.
D. He is very tired because he has slept well.

49. You/ study/ English/ you/ move/ New York?

- A. Had you studied English before you moved to New York?
B. Did you studied English after you move to New York?
C. Have you studied English when you moved to New York?
D. Had you studied English since you were moving to New York?

50. He/ man/ son/ play/ football/ Manchester City.

- A. He's the man whom son plays football at Manchester City.
B. He's a man who son plays football in Manchester City.
C. He's a man of which son plays football at Manchester City.
D. He's the man whose son plays football for Manchester City.



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN THỂ DỤC – KHỐI 9

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung: Đá Cầu
2. Ôn tập nội dung: TTTC (Cầu Lông)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện đúng kỹ thuật và động tác phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân
- Thực hiện kỹ thuật phát cầu thuận tay và kỹ thuật phát cầu trái tay

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II

NĂM HỌC: 2022-2023

MÔN: MĨ THUẬT 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Cách vẽ tranh theo đề tài.
- Cách phóng tranh, ảnh.
- Cách tạo dáng và thiết kế thời trang.

Phần 2: Một số đề minh họa

- Đề bài: Em hãy vẽ một bức tranh đề tài: Cuộc sống quanh em. Thể hiện trên khổ A3. Chất liệu màu tự chọn.
- Đề bài: Em hãy tập phóng một tranh, ảnh đề tài Phong cảnh. Thể hiện trên khổ A3. Chất liệu màu tự chọn.
- Đề bài: Em hãy tạo dáng và thiết kế một mẫu trang phục thời trang theo ý thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu màu tự chọn.

Người lập



Vũ Thị Hương Giang

NTCM



Vũ Hồng Tâm

TTCM



Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Ban Giám Hiệu



Nguyễn Ngọc Lan

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ
HỌC KÌ: II – NĂM HỌC: 2022-2023
MÔN: VẬT LÝ - KHỐI: 9

PHẦN 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 28

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Thế nào là dòng điện xoay chiều? Trình bày cấu tạo và hoạt động của máy phát điện xoay chiều?

Câu 2: Nêu công thức tính công suất hao phí trong quá trình truyền tải điện?

Câu 3: Trình bày cấu tạo và hoạt động của máy biến thế?

Câu 4: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là gì? Sự thay đổi của góc khúc xạ theo góc tới khi tia sáng truyền từ môi trường không khí sang môi trường trong suốt rắn, lỏng khác như thế nào?

Câu 5: So sánh về đặc điểm, đường truyền của các tia sáng đặc biệt qua thấu kính hội tụ và thấu kính phân kì? Nêu tính chất ảnh tạo bởi TKHT và TKPK?

Câu 6: Nêu cấu tạo của mắt? Điểm cực cận, điểm cực viễn?

Câu 7: Trình bày các tật khúc xạ của mắt: Mắt cận, mắt lão?

Câu 8: Trình bày cấu tạo kính lúp, tác dụng của kính lúp, công thức số bội giác?

PHẦN 2: Một số bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải gồm các bộ phận chính nào để tạo ra dòng điện?

A. Nam châm vĩnh cửu và sợi dây dẫn nối hai cực nam châm

B. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối nam châm với đèn

C. Cuộn dây dẫn và nam châm

D. Cuộn dây dẫn và lõi sắt

Câu 2: Tác dụng từ của dòng điện thay đổi như thế nào khi dòng điện đổi chiều?

A. Không có tác dụng từ

B. Tác dụng từ mạnh lên gấp đôi

C. Tác dụng từ giảm đi

D. Lực từ đổi chiều

Câu 3: Trên một đường dây tải đi một công suất điện xác định với hiệu điện thế là 100000V. Phải dùng hiệu điện thế ở hai đầu đường dây là bao nhiêu để công suất hao phí vì tỏa nhiệt giảm đi bốn lần?

A. 50000V

B. 100000V

C. 150000V

D. 200000V

Câu 4: Máy biến thế dùng để:

A. giữ hiệu điện thế ổn định, không đổi

B. giữ cường độ dòng điện ổn định, không đổi

C. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế

D. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện

Câu 5: Để sử dụng thiết bị có hiệu điện thế định mức 24V ở nguồn điện có hiệu điện thế 220V phải sử dụng máy biến thế có hai cuộn dây với số vòng dây tương ứng là:

A. Sơ cấp 3458 vòng, thứ cấp 380 vòng

B. Sơ cấp 380 vòng, thứ cấp 3458 vòng

C. Sơ cấp 360 vòng, thứ cấp 3300 vòng

D. Sơ cấp 3300 vòng, thứ cấp 360 vòng

Câu 6: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi:

A. tia tới và pháp tuyến tại điểm tới.

B. tia khúc xạ và tia tới.

C. tia tới và mặt phân cách

D. tia tới và điểm tới

Câu 7: Một cốc thủy tinh trong, đáy phẳng, đựng nước trong suốt, được đặt trên một tờ giấy có chữ A. Một người đặt mắt nhìn theo phương thẳng đứng, nhìn chữ A đó qua nước trong cốc. Hỏi tia sáng truyền từ chữ A đến mắt chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

A. Một lần

B. Hai lần

C. Ba lần

D. Bốn lần

Câu 8: Thấu kính hội tụ có đặc điểm và tác dụng nào dưới đây?

A. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.

B. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.

C. Có phần giữa dày hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.

D. Có phần giữa dày hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.

Câu 9: Vật sáng AB đặt trước 1 thấu kính phân kì có tiêu cự 12cm một khoảng là 20cm. Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính?

- A. 11cm. B. 11,5cm. C. 8cm. D. 7,5cm.

Câu 10: Ảnh của một vật sáng đặt ngoài khoảng tiêu cự của thấu kính hội tụ có tiêu cự $f = 16\text{cm}$. Có thể thu được ảnh nhỏ hơn vật tạo bởi thấu kính này khi đặt vật cách thấu kính

- A. 16cm. B. 32cm. C. 48cm. D. 8cm.

Câu 11: Chiếu một tia sáng qua quang tâm của một thấu kính phân kì, theo phương không song song với trục chính. Tia sáng ló ra khỏi thấu kính sẽ có phương như thế nào?

- A. Phương bất kì B. Phương lệch ra xa trục chính của thấu kính
C. Cùng với phương của tia sáng tới D. Phương lệch lại gần trục chính của thấu kính

Câu 12: Ảnh của một ngọn nến qua một thấu kính phân kì:

- A. có thể là ảnh thật, có thể là ảnh ảo. B. chỉ có thể là ảnh ảo, nhỏ hơn ngọn nến.
C. chỉ có thể là ảnh ảo, lớn hơn ngọn nến. D. chỉ có thể là ảnh ảo, có thể lớn hoặc nhỏ hơn ngọn nến.

Câu 13: Bộ phận quan trọng nhất của mắt là:

- A. thể thủy tinh và thấu kính. B. thể thủy tinh và màng lưới.
C. màng lưới và võng mạc. D. con ngươi và thấu kính.

Câu 14: Khi nhìn rõ một vật thì ảnh của vật đó nằm ở:

- A. thể thủy tinh của mắt. B. võng mạc của mắt. C. con ngươi của mắt. D. lòng đen của mắt.

Câu 15: Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ.
B. Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được.
C. Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.
D. Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất.

Câu 16: Kính cận thích hợp là kính phân kì có tiêu điểm F

- A. trùng với điểm cực cận của mắt. B. trùng với điểm cực viễn của mắt.
C. nằm giữa điểm cực cận và điểm cực viễn của mắt. D. nằm giữa điểm cực cận và thể thủy tinh của mắt.

Câu 17: Tác dụng của kính cận là để

- A. tạo ảnh ảo nằm ngoài khoảng cực viễn của mắt. B. tạo ảnh ảo nằm trong khoảng cực viễn của mắt.
C. tạo ảnh thật nằm ngoài khoảng cực viễn của mắt. D. tạo ảnh thật nằm trong khoảng cực viễn của mắt.

Câu 18: Mắt cận có điểm cực viễn

- A. ở rất xa mắt. B. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.
C. gần mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường. D. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt lão.

Câu 19: Kính lúp là thấu kính hội tụ có:

- A. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ. B. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.
C. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ. D. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.

Câu 20: Số ghi trên vành của một kính lúp là 5x. Tiêu cự kính lúp có giá trị là:

- A. $f = 5\text{m}$ B. $f = 5\text{cm}$ C. $f = 5\text{mm}$ D. $f = 5\text{dm}$

2. Bài tập tự luận:

Câu 1: Một vật sáng $AB = 2\text{cm}$ dạng mũi tên đặt vuông góc với trục chính ($A \in \Delta$) của một thấu kính hội tụ có tiêu cự $f = 12\text{cm}$. Vật đặt cách thấu kính 18cm . Hãy dựng ảnh $A'B'$ của vật sáng AB qua thấu kính và nêu đặc điểm của ảnh?

Câu 2: Một vật sáng $AB = 2\text{cm}$ dạng mũi tên đặt vuông góc với trục chính ($A \in \Delta$) của một thấu kính hội tụ có tiêu cự $f = 20\text{cm}$. Vật đặt cách thấu kính 15cm . Hãy dựng ảnh $A'B'$ của vật sáng AB qua thấu kính và nêu đặc điểm của ảnh?

Câu 3: Một vật sáng $AB = 4\text{cm}$ dạng mũi tên đặt vuông góc với trục chính ($A \in \Delta$) của một thấu kính phân kỳ có tiêu cự $f = 8\text{cm}$. Vật đặt cách thấu kính 12cm . Hãy dựng ảnh $A'B'$ của vật sáng AB qua thấu kính và nêu đặc điểm của ảnh?



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phương

Nhóm trưởng CM

Nguyễn Thu An

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 28
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
 - Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ. Dầu mỏ - Khí thiên nhiên - Nhiên liệu?
 - Cấu tạo, tính chất hóa học, điều chế các hidrocarbon: Metan, Etilen, Axetilen.
 - Cấu tạo, tính chất hóa học, điều chế các dẫn xuất của hidrocarbon: Ancol etylic, Axit axetic.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm: Hãy khoanh tròn trước các phương án đúng

1. Phản ứng hóa học đặc trưng của metan là
A. Phản ứng thế. B. Phản ứng cộng. C. Phản ứng trùng hợp. D. Phản ứng phân hủy.
2. Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là
A. Phản ứng thế. B. Phản ứng cộng. C. Phản ứng trùng hợp. D. Phản ứng phân hủy.
3. Chất ứng với công thức cấu tạo nào sau đây có phản ứng lên men giấm?
A. $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$ B. $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$ C. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$ D. $\text{C}_2\text{H}_5 - \text{OH}$
4. Cho các chất: $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$; $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$; $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH}$; $\text{CH}_3 - \text{COOH}$. Số chất tác dụng được với Na là
A. 1. B. 2 C. 3 D. 4.
5. Có các chất sau: CH_4 ; $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$; $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$; $\text{CH}_2 = \text{CH} - \text{CH}_3$. Số chất làm mất màu dung dịch brom là
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
6. Hidrocarbon X khi cháy tuân theo PTHH: $\text{X} + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{CO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$. CTPT của X là:
A. CH_4 . B. C_2H_2 . C. C_2H_4 . D. C_6H_6 .
7. Cho mẫu Na vào ống nghiệm đựng rượu etylic, hiện tượng quan sát được là
A. Có bọt khí thoát ra, mẫu natri tan dần. B. Mẫu natri tan dần, không có sủi bọt khí.
C. Có bọt khí thoát ra, mẫu natri không tan. D. Có khí màu nâu thoát ra, mẫu natri tan.
8. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocarbon?
A. CH_4 ; C_2H_4 ; C_2H_2 . B. $\text{C}_2\text{H}_2\text{Br}_4$; $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$; CO_2 .
C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$; C_2H_2 . D. CH_3Cl ; C_2H_4 ; C_3H_8 .
9. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hidrocarbon?
A. C_2H_2 ; CO_2 ; $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. B. NaHCO_3 ; CH_3Cl ; $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$.
C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$; $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; C_6H_6 . D. CH_3Cl ; $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$; CH_3NO_2 .
10. Dãy chất nào sau đây làm mất màu dung dịch brom?
A. CH_4 ; C_2H_4 B. $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$; CO_2 . C. C_2H_4 ; C_2H_2 . D. CH_3Cl ; C_2H_4
11. Đốt cháy hoàn toàn 16,8 gam hợp chất hữu cơ A thu được 26,88 lít khí CO_2 (đktc) và 21,6 gam nước. Biết 0,125 mol A nặng 3,5 gam. Hợp chất A là
A. C_3H_6 B. C_2H_4 C. C_2H_6 D. CH_4
12. Có hỗn hợp gồm C_2H_4 ; CH_4 ; CO_2 . Để nhận ra từng khí có trong hỗn hợp trên có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là
A. dung dịch Ca(OH)_2 ; dung dịch nước brom. B. dung dịch KOH; dung dịch nước brom.

C. dung dịch NaOH; dung dịch nước brom. D. dung dịch nước brom, lưu huỳnh đioxit.

13. Đặc điểm nào sau đây là đúng?

A. Dầu mỏ tan nhiều trong nước.

B. Dầu mỏ chìm dưới nước.

C. Dầu mỏ không tan trong nước.

D. Dầu mỏ có t^0 sôi = 220^0C .

14. Đốt cháy 4,6g rượu etylic. Thể tích khí oxi(đktc) cần dùng cho phản ứng trên là

A. 6,72(lít).

B. 16,8(lít).

C. 7,84(lít).

D. 13,44(lít).

15. Độ rượu là

A. số mol rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.

B. số lít rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.

C. số ml rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.

D. số ml rượu etylic có trong 1000ml hỗn hợp rượu với nước.

16. Thành phần chính của khí thiên nhiên là

A. metan.

B. etilen.

C. butan và etilen.

D. metan và butan.

17. Khí nào sau đây tạo ra phản ứng nổ với khí oxi?

A. Cl_2

B. CO_2

C. HCl

D. CH_4

18. Metan tác dụng với Clo theo tỉ lệ 1:1 tạo ra sản phẩm là

A. CCl_4

B. CH_3Cl

C. CHCl_3

D. CH_2Cl_2

19. Dãy chất có phản ứng cháy sinh ra CO_2 và H_2O là

A. CH_4 ; C_2H_4 ; C_2H_6

B. BaCO_3 ; NaHCO_3 ; K_2CO_3

C. CH_4 ; CO_2 ; CH_3Cl

D. CH_4 ; $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$

20. Dẫn 3,36 lít khí etilen (đktc) qua dung dịch Brom thấy mất màu 150ml dung dịch Brom.

Nồng độ mol của dung dịch Brom là

A. 2M

B. 0,5M

C. 1M

D. 1,5M

2. Bài tập tự luận

Câu 1:

a) Đốt cháy hoàn toàn m gam một hiđrocacbon X, thu được 26,4 gam CO_2 và 10,8 gam nước. Tính giá trị của m?

b) Đốt cháy 12,4g hợp chất hữu cơ A, thu được 17,6g CO_2 và 10,8g H_2O . Xác định công thức phân tử chất hữu cơ A.

Câu 2:

Khái niệm độ rượu? Công thức tính độ rượu? Tính số ml rượu nguyên chất có trong 50ml rượu 40°?

Câu 3:

a) Cho các chất: K_2SO_4 , $\text{Mg}(\text{OH})_2$, CaCO_3 , Cu, Zn, CuO, $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. Viết PTHH xảy ra (nếu có) giữa axit axetic và các chất đặt cho.

b) Cho sơ đồ phản ứng sau: $\text{A} \xrightarrow[\text{xúc tác}]{+\text{H}_2\text{O}} \text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH} \xrightarrow[\text{Men giấm}]{+\text{O}_2} \text{B}$. Xác định A, B?



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng

Đỗ Minh Phương

Nhóm trưởng

Đỗ Thị Thanh Hương

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: SINH HỌC - KHỐI: 9

A. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

I. Nội dung: Các đơn vị kiến thức đã học trong học kì II.

II. Một số nội dung trọng tâm:

1. Sự ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật.
2. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật.
3. Quần thể sinh vật, quần thể người.
4. Quần xã sinh vật.
5. Hệ sinh thái.

B. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

I. Phần trắc nghiệm:

Chọn đáp án đúng

Câu 1. Loài động vật nào sau đây có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường?

- A. Chim ưng. B.Ếch. C. Giun đất. D. Thần lằn.

Câu 2. Chuỗi thức ăn là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ với nhau về

- A. nguồn gốc. B. cạnh tranh. C. hợp tác. D. dinh dưỡng.

Câu 3 Trong các quần xã sinh vật sau đây, quần xã nào có mức đa dạng sinh học cao nhất?

- A. Hoang mạc. B. Thảo nguyên. C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Savan.

Câu 4. Quần thể *không có* đặc trưng nào dưới đây?

- A. Tỷ lệ giới tính. B. Mật độ quần thể.
C. Tỷ lệ sinh / tử. D. Thành phần nhóm tuổi.

Câu 5. Tập tính ngủ đông ở động vật có ý nghĩa gì?

- A. Giúp chúng thích nghi với môi trường.
B. Để báo hiệu mùa lạnh.
C. Nhằm giảm tiêu tốn năng lượng.
D. Động vật nghỉ ngơi sau một mùa sinh sản.

Câu 6. Thực vật thích nghi với môi trường nhiệt độ cao mang nhiều đặc điểm giống với

- A. thực vật ưa sáng, chịu hạn. B. thực vật ưa ẩm, ưa sáng.
C. thực vật ưa ẩm, ưa bóng. D. thực vật ưa bóng, chịu hạn.

Câu 7. Trạng thái cân bằng của quần thể xảy ra khi nào?

- A. nguồn sống kém, số lượng cá thể đang tăng lại giảm.
B. các sinh vật trong quần thể cạnh tranh lẫn nhau, nên có một số cá thể bị diệt vong.
C. nguồn sống dồi dào, số cá thể tăng mạnh.
D. nguồn sống dồi dào số lượng cá thể tăng cao, khi đó lại diễn ra sự cạnh tranh giữa các cá thể làm số lượng cá thể lại giảm.

Câu 8. Trong một chuỗi thức ăn, sinh vật có sinh khối trung bình lớn nhất là

- A. sinh vật phân hủy. B. sinh vật sản xuất.
C. sinh vật tiêu thụ bậc 1. D. sinh vật tiêu thụ bậc 2.

Câu 9. Nhóm sinh vật nào sau đây là một quần xã?

- A. Các cây cọ sống trên một quả đồi. B. Các con voi sống trong rừng Tây Nguyên.
C. Các con chim sống trong một khu rừng. D. Các con cá chép sống trong một cái hồ.

Câu 10. Cây sống nơi ẩm ướt, thiếu ánh sáng thường có đặc điểm

- A. phiến lá mỏng, bản lá hẹp, mô giậu kém phát triển.
B. phiến lá mỏng, bản lá rộng, mô giậu kém phát triển.

C. phiến lá dày, bản lá hẹp, mô giậu phát triển.

D. phiến lá dày, bản lá hẹp, mô giậu kém phát triển.

Câu 11. Những loài sinh vật nào sau đây thuộc nhóm sinh vật hằng nhiệt?

A. Thú mỏ vịt, gà gô trắng, nhím.

B. Cá, chim sâu, tinh tinh.

C. Chim đại bàng, giun đất, con người.

D. Thằn lằn, sâu rau, ruồi nhà.

Câu 12. Chuỗi thức ăn nào dưới đây được khởi đầu bằng sinh vật tự dưỡng?

A. Cỏ → Hươu → Báo.

B. Mùn → Giun đất → Gà.

C. Éch → Rắn → Đại bàng.

D. Chuột → Mèo → Hổ.

Câu 13. Khi sâu bọ phát triển mạnh, số lượng chim sâu cũng tăng theo. Khi số lượng chim sâu tăng quá nhiều, sâu bọ bị quần thể chim sâu tiêu diệt mạnh mẽ hơn nên số lượng sâu bọ lại giảm mạnh đi. Sự hạn chế số lượng sâu là hiện tượng.

A. cơ chế điều hòa mật độ.

B. sự cân bằng sinh học.

C. trạng thái cân bằng.

D. khống chế sinh học.

Câu 14. Những đặc điểm chỉ có ở quần thể người và không có ở các quần thể sinh vật khác là

A. Giới tính, pháp luật, kinh tế, văn hoá.

B. Sinh sản, giáo dục, hôn nhân, kinh tế.

C. Pháp luật, kinh tế, văn hoá, giáo dục, hôn nhân.

D. Tử vong, văn hoá, giáo dục, sinh sản.

Câu 15. Một số loài cây cùng loài sống gần nhau có hiện tượng rễ của chúng nối với nhau. Hiện tượng này thể hiện ở mối quan hệ gì?

A. Cạnh tranh cùng loài.

B. Đối địch.

C. Cộng sinh.

D. Hỗ trợ cùng loài.

Câu 16. Hiện tượng cá mập con khi mới nở, sử dụng trứng chưa nở làm thức ăn thể hiện mối quan hệ gì?

A. Cạnh tranh cùng loài.

B. Cộng sinh.

C. Sinh vật ăn sinh vật khác.

D. Kí sinh.

Câu 17. Vì sao loài ưu thế đóng vai trò quan trọng trong quần xã?

A. Vì có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, có sự cạnh tranh mạnh.

B. Vì có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, hoạt động mạnh.

C. Vì tuy có số lượng cá thể nhỏ, nhưng hoạt động mạnh.

D. Vì tuy có sinh khối nhỏ nhưng hoạt động mạnh.

Câu 18. Động vật hằng nhiệt có thể phát tán và sinh sống khắp nơi vì

A. nhiệt độ không ảnh hưởng đến các động vật này.

B. các động vật này có khả năng điều hòa và giữ được nhiệt độ cơ thể ổn định mặc dù nhiệt độ của môi trường lên cao hoặc xuống thấp.

C. nhiệt độ môi trường tăng hay giảm thì nhiệt độ cơ thể các động vật này cũng thay đổi theo để thích nghi.

D. các động vật này có cấu tạo cơ thể tương đối hoàn chỉnh nên có khả năng thích nghi cao.

Câu 19. Một quần thể nai có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 45 con/ha.

- Nhóm tuổi sinh sản: 50 con/ha.

- Nhóm tuổi sau sinh sản: 5 con/ha.

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

A. Dạng phát triển.

B. Vừa ở dạng ổn định, vừa ở dạng phát triển.

C. Dạng ổn định.

D. Dạng giảm sút.

Câu 20. Khi khai thác cá, tỉ lệ cá đánh bắt được phần lớn là cá con thì nên làm gì?

A. Tiếp tục đánh bắt vì các cá thể đang lớn rất nhanh, sẽ cho năng suất cao.

B. Tạm dừng đánh bắt vì quần thể đang phát triển.

C. Tăng cường đánh bắt vì quần thể đang ổn định.

D. Hạn chế đánh bắt vì quần thể đang suy thoái.

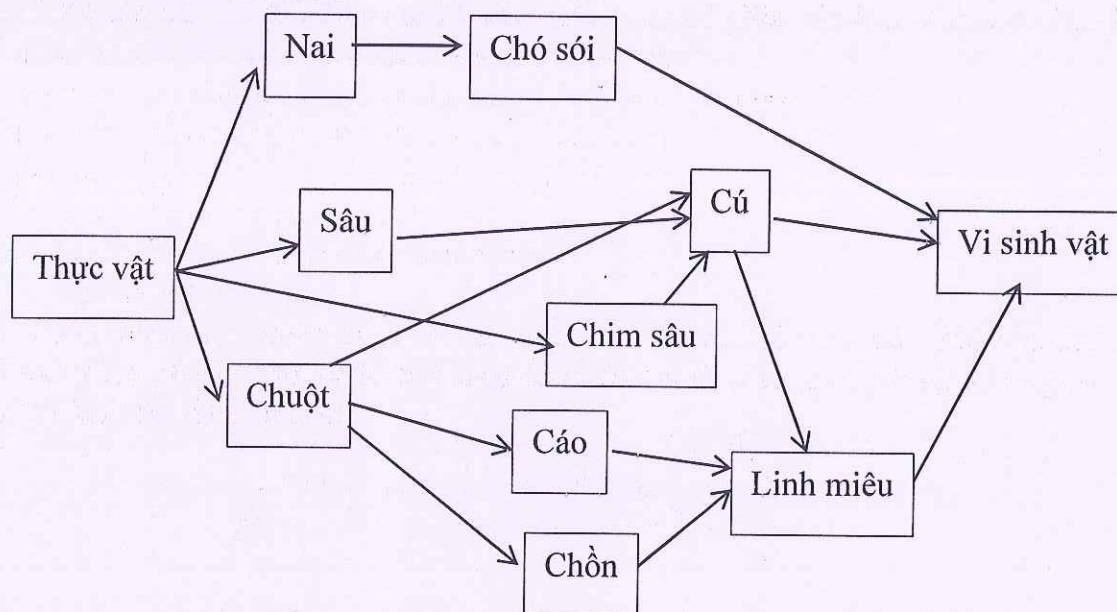
II. Phần tự luận:

Câu 1. Kể tên và nêu đặc điểm chính của mối quan hệ giữa các loài sinh vật khác loài. Gọi tên mối quan hệ của các loài sinh vật trong các ví dụ sau:

1. Hiện tượng cá sấu há to miệng cho một loài chim “xỉa răng” hộ.
2. Cá ép bám vào rùa biển, nhờ đó cá được đưa đi xa.
3. Vi khuẩn sống trong nốt sần của cây họ đậu.
4. Giun đũa sống trong ruột người.
5. Dê và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.
6. Cây nắp ấm bắt côn trùng.

Câu 2. Nêu khái niệm quần thể sinh vật, quần xã sinh vật, hệ sinh thái. Tập hợp các con gà được nhốt trong lồng ngoài chợ, chậu các chép có được coi là quần thể sinh vật không? Vì sao?

Câu 3. Cho lưới thức ăn sau:



Xác định mắt xích chung, SVSX, SVTT bậc 1,2,3 trong lưới thức ăn trên.

BGH duyệt

TTCM

NTCM



[Signature]
Đỗ Minh Phương

[Signature]
Hoàng Thị Khuyên